

Số: *74* /KH-UBND

Thái Bình, ngày *24* tháng 11 năm 2017

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2017-2020 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Thực hiện Thông báo Kết luận số 264-TB/TW ngày 31/7/2009 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 17/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Kết luận số 107-KL/TW ngày 10/4/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Quyết định số 634/QĐ-TTg ngày 29/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2014 - 2020; Quyết định số 5839/QĐ-BCT ngày 19/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” (Cuộc vận động) giai đoạn 2018-2020 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU.

- Giúp người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh nhận thức đúng khả năng sản xuất, kinh doanh, chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của doanh nghiệp Việt Nam; xây dựng văn hóa tiêu dùng của người Việt Nam dựa trên tinh thần yêu nước, ý chí tự lực, tự cường, tự tôn dân tộc.

- Thúc đẩy sản xuất, lưu thông hàng hóa đáp ứng nhu cầu tiêu dùng xã hội; đẩy mạnh phát triển hệ thống phân phối, tạo điều kiện đưa hàng hóa thiết yếu và hàng Việt Nam có chất lượng đến tay người tiêu dùng nhằm nâng cao sức mua, bình ổn thị trường và cải thiện đời sống người dân; xây dựng mô hình thí điểm các chuỗi liên kết sản xuất - phân phối - tiêu dùng nhằm tạo lập và phát triển thị trường trong nước bền vững.

- Nâng cao hiệu lực và hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước về thương mại trên địa bàn tỉnh; tạo sự chuyển biến căn bản, tích cực trong công tác quản lý chất lượng hàng hóa lưu thông trên thị trường, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và người sản xuất, kinh doanh hàng Việt Nam chân chính.

- Đảm bảo cụ thể hóa nội dung, yêu cầu nhiệm vụ nhằm thực hiện tốt các công việc đề ra tại Kế hoạch, sử dụng kinh phí trong việc triển khai Đề án đúng mục đích, tránh phô trương lãng phí.

II. MỤC TIÊU.

1. Đến hết năm 2018.

- Phấn đấu 85% người tiêu dùng và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết đến Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;
- Tăng thị phần hàng Việt Nam có thể mạnh tại các kênh phân phối truyền thống ở khu vực nông thôn lên trên 65%, tại các siêu thị, trung tâm thương mại... trên 70%.
- Xây dựng thí điểm thành công điểm bán hàng Việt Nam cố định và bền vững với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam”.
- Triển khai xây dựng chuyên mục “Tự hào hàng Việt Nam” trên kênh truyền thông, báo, đài ... của tỉnh.

2. Đến năm 2020.

- Trên 90% người tiêu dùng và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh biết đến các hoạt động phát triển thị trường với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” như: Điểm bán hàng cố định và bền vững với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam”; Chuyên mục “Tự hào hàng Việt Nam” trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình để tuyên truyền, quảng bá Cuộc vận động.
- Tăng thị phần hàng Việt Nam có thể mạnh tại các kênh phân phối truyền thống ở khu vực nông thôn lên đến 80%; ở các siêu thị, trung tâm thương mại... lên trên 90%.
- Cập nhật mạng lưới phân phối hàng Việt Nam của cả nước với tỉnh Thái Bình.
- Tổ chức thành công dịch vụ hỗ trợ kết nối cung cầu cho các đối tượng sản xuất, kinh doanh hàng Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

III. NỘI DUNG VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.

1. Công tác thông tin, tuyên truyền.

1.1 Nội dung tuyên truyền.

- Thông báo Kết luận 264-TB/TW ngày 31/7/2009 của Bộ Chính trị về tổ chức cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;
- Chỉ thị số 24/CT-TTg ngày 17/9/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;
- Kết luận số 107-KL/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;
- Quyết định số 634/QĐ-TTg ngày 29/4/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2014 - 2020;
- Quyết định số 5839/QĐ-BCT ngày 19/11/2009 của Bộ trưởng Bộ Công Thương ban hành Chương trình hành động của Bộ Công Thương thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”;
- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương và của tỉnh.

1.2 Hình thức tuyên truyền: Tuyên truyền qua hệ thống phương tiện thông tin đại chúng; Báo Thái Bình; Đài phát thanh và Truyền hình Thái Bình;

Công thông tin điện tử tỉnh Thái Bình; các trang thông tin điện tử, các bản tin của sở, ban, ngành của tỉnh; các pano, khẩu hiệu; các chương trình, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện Cuộc vận động.

2. Nâng cao chất lượng Cuộc vận động.

- Đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền về Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” để người tiêu dùng trong tỉnh biết, hiểu, đánh giá đúng về chất lượng sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; khả năng sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp Việt Nam; đồng thời, đề các cơ quan, đơn vị và tổ chức chính trị - xã hội nhận thức đúng yêu cầu của Cuộc vận động và ưu tiên mua sắm hàng Việt Nam khi có nhu cầu mua sắm bằng nguồn kinh phí thuộc ngân sách Nhà nước; các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh trong tỉnh khi mua sắm vật tư, thiết bị để thực hiện các dự án, công trình cần ưu tiên sử dụng các thiết bị, nguyên vật liệu và dịch vụ trong nước đảm bảo chất lượng.

- Tuyên truyền, vận động doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh: Nhận thức rõ vai trò, trách nhiệm trong việc thực hiện Cuộc vận động gắn với nâng cao chất lượng, sức cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ; thực hiện cam kết bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; cập nhật, công bố quảng bá thường xuyên và kịp thời danh mục máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu sản xuất trong nước để phục vụ tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng.

- Triển khai xây dựng chuyên mục “Tự hào hàng Việt Nam” trên Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Thái Bình để thường xuyên tuyên truyền quảng bá về Cuộc vận động, về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ của các doanh nghiệp trong tỉnh, trong nước. Đồng thời, phản ánh, cung cấp thông tin chính xác, kịp thời, khách quan về tình hình thực hiện Cuộc vận động của các ngành, địa phương trong tỉnh.

3. Phát triển hệ thống phân phối hàng Việt Nam cố định và bền vững.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng thương mại, nhất là hệ thống chợ, nhằm mở rộng kênh phân phối hàng Việt Nam tại các chợ truyền thống, khu vực tập trung đông dân cư, vùng nông thôn, vùng sâu, vùng xa theo hướng bền vững.

- Xây dựng mô hình các chuỗi cung ứng sản phẩm bền vững từ sản xuất - phân phối - tiêu dùng gắn với quản lý chất lượng và an toàn thực phẩm. Từng bước nhân rộng, tạo điều kiện để các doanh nghiệp tham gia mô hình.

- Đẩy mạnh công tác hỗ trợ các doanh nghiệp thông qua các hoạt động xúc tiến thương mại, tổ chức các hoạt động đưa hàng Việt Nam về nông thôn, vùng sâu, vùng xa, các chương trình khuyến mại hàng Việt Nam.

- Vận động các doanh nghiệp có uy tín, có sản phẩm chất lượng tham gia Phiên chợ hàng Việt nhằm đưa hàng Việt về nông thôn để người tiêu dùng dễ dàng tiếp cận, mua sắm sản phẩm với chất lượng bảo đảm, giá cả hợp lý.

- Xây dựng và quảng bá các mô hình thí điểm về điểm bán hàng Việt Nam với tên gọi “Tự hào hàng Việt Nam” cố định tại các chợ trung tâm huyện, thành phố, siêu thị, trung tâm thương mại....

- Hỗ trợ, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, hộ sản xuất đưa sản phẩm vào các kênh phân phối hiện đại trên địa bàn tỉnh và các tỉnh, thành trong cả nước.

- Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, giới thiệu các tuyến, khu, điểm du lịch trong tỉnh gắn với quảng bá các sản phẩm, hàng hóa đặc trưng của tỉnh và các vùng, miền trong cả nước.

4. Nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh tiếp cận nguồn vốn để đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng và hạ giá thành sản phẩm, khai thác lợi thế cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Nâng cao nhận thức của doanh nghiệp về tác động của công nghệ thông tin đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh nhằm đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử, khai thác việc kinh doanh trên môi trường mạng.

- Hàng năm, tổ chức các lớp đào tạo, tư vấn cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh về kỹ năng xúc tiến thương mại.

- Tập trung và tích cực tham gia chương trình liên kết công thương giữa các tỉnh, thành phố trong cả nước thông qua Chương trình khuyến công quốc gia giai đoạn 2013 – 2020 đề hàng Việt Nam, đặc biệt là các mặt hàng thế mạnh địa phương, các sản phẩm của làng nghề được tiếp cận với người tiêu dùng của nhiều vùng, miền trên cả nước.

5. Kiểm tra, kiểm soát thị trường và bảo vệ người tiêu dùng.

- Tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành chức năng nhằm kiểm soát lưu thông hàng hóa; triển khai công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường trên địa bàn tỉnh, kịp thời xử lý, chấn chỉnh các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, hộ sản xuất, kinh doanh.

- Tăng cường hiệu quả công tác chống buôn lậu, hàng giả và gian lận thương mại; thực hiện tốt việc giám sát các sự kiện xúc tiến thương mại hàng Việt Nam, đảm bảo mục đích Cuộc vận động và tạo lòng tin cho người tiêu dùng.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động thương mại, sản xuất, buôn bán hàng giả, hàng cấm và bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng và Nghị định số 124/2015/NĐ-CP ngày 19/11/2015 về sửa đổi, bổ sung Nghị định số 185/2013/NĐ-CP ngày 15/11/2013, trong đó lực lượng quản lý thị trường đóng vai trò nòng cốt.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và thực thi pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, lồng ghép với tuyên truyền, thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

IV. DANH MỤC CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

(Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

V. KINH PHÍ

1. Nguồn kinh phí.

Kinh phí triển khai Kế hoạch thực hiện đề án phát triển thị trường trong nước được bố trí từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương và nguồn xã hội hóa. Các sở, ban, ngành đoàn thể cấp tỉnh căn cứ nhiệm vụ được giao, xây dựng dự toán kinh phí hàng năm gửi Sở Công Thương trước ngày 30/8 hàng năm để tổng hợp

báo cáo Bộ Công Thương (nguồn ngân sách Trung ương, nếu có); gửi Sở Tài chính (nguồn ngân sách địa phương) thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh.

Riêng kinh phí thực hiện chương trình, nhiệm vụ năm 2018: Trong vòng 30 ngày kể từ ngày Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch này, các đơn vị chủ trì thực hiện chương trình có trách nhiệm xây dựng dự toán kinh phí gửi Sở Công Thương để tổng hợp.

2. Tổng kinh phí thực hiện kế hoạch: Tổng kinh phí dự kiến triển khai Kế hoạch thực hiện đề án phát triển thị trường trong nước giai đoạn 2018-2020 là: 5.140.000.000 đồng (Năm tỷ một trăm bốn mươi triệu đồng), trong đó:

- Kinh phí trung ương hỗ trợ là: 1.500.000.000 đồng;
- Kinh phí từ nguồn ngân sách tỉnh là: 2.920.000.000 đồng;
- Đóng góp của Thương nhân tham gia chương trình: 720.000.000 đồng.

(Chi tiết tại Phụ lục 1, 2 kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và địa phương gương mẫu trong việc thực hiện đầu tư các phương tiện, trang thiết bị, nguyên vật liệu, văn phòng phẩm là hàng Việt Nam; chủ động xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện hàng năm với những mục tiêu, nội dung cụ thể:

1. Sở Công Thương.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và địa phương triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động theo Danh mục các chương trình, nhiệm vụ cụ thể ở mục IV của Kế hoạch này.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ 06 tháng và hàng năm tổng hợp kết quả thực hiện của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương trước ngày 15 tháng 6 và ngày 15 tháng 12 hàng năm.

- Tổ chức sơ kết việc thực hiện Cuộc vận động.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Công Thương và các đơn vị thành viên Ban Chỉ đạo Cuộc vận động tiếp tục tuyên truyền, chỉ đạo thực hiện Cuộc vận động.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động theo Danh mục các chương trình, nhiệm vụ cụ thể ở mục IV của Kế hoạch này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp với Sở Công Thương triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển thị trường trong nước gắn với cuộc vận động theo Danh mục các chương trình, nhiệm vụ cụ thể ở mục IV của Kế hoạch này.

- Hướng dẫn các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh chủ động phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan liên quan thường xuyên có thông tin về Cuộc vận động, về cơ chế chính sách và các hoạt động, biện pháp, cách làm sáng tạo, đạt hiệu quả cao nhằm phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động để tuyên truyền.

4. Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá các tuyến, điểm du lịch làng nghề, quảng bá sản phẩm du lịch của làng nghề gắn với Cuộc vận động theo Danh mục các chương trình, nhiệm vụ cụ thể ở mục IV của Kế hoạch này.

5. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố xây dựng giải pháp, chính sách, áp dụng các biện pháp để các đơn vị sản xuất mặt hàng nông sản tăng cường liên kết chuỗi hàng Việt gắn với quản lý chất lượng an toàn thực phẩm, hình thành chuỗi liên kết sản xuất - phân phối - tiêu thụ hàng nông sản.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện các chương trình, nhiệm vụ theo Danh mục các chương trình, nhiệm vụ cụ thể ở mục IV của Kế hoạch này.

6. Sở Tài chính.

- Tăng cường biện pháp quản lý giá; thông tin công khai về giá cả các mặt hàng thiết yếu trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi cơ quan, tổ chức, người tiêu dùng nắm rõ thông tin.

- Phối hợp với Sở Công Thương căn cứ khả năng ngân sách nhà nước hàng năm, bố trí kinh phí thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước. Hướng dẫn, kiểm tra việc sử dụng kinh phí thực hiện theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành.

- Thực hiện lồng ghép với các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án khác có liên quan trên địa bàn để huy động tối đa nguồn lực của địa phương và các nguồn tài chính hợp pháp khác cho các hoạt động, nhằm nâng cao hiệu quả của Chương trình, Đề án phát triển thị trường trong nước.

7. Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan xem xét tổng hợp kế hoạch đầu tư, ưu tiên bố trí nguồn vốn đầu tư xây dựng hạ tầng thương mại nhằm mở rộng kênh lưu thông hàng hóa, đẩy mạnh tiêu thụ hàng Việt Nam.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan nghiên cứu, xây dựng chương trình tuyên truyền trong các nhà trường về chủ trương thực hiện Cuộc vận động; vận động giáo viên học sinh, giảng viên, sinh viên ưu tiên mua sắm, tiêu dùng hàng Việt Nam.

- Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan thực hiện chương trình, nhiệm vụ cụ thể ở mục IV của Kế hoạch này.

9. Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với Hội Phụ nữ các địa phương tuyên truyền đến các hội viên về chủ trương thực hiện Cuộc vận động.

- Vận động hội viên tích cực tham gia Cuộc vận động, ưu tiên mua sắm, tiêu dùng hàng hóa trong nước sản xuất bảo đảm chất lượng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chương trình, nhiệm vụ cụ thể ở mục IV của Kế hoạch này.

10. Hội Nông dân tỉnh.

- Chỉ đạo các cấp Hội Nông dân trong tỉnh tiếp tục tuyên truyền đến các hội viên về chủ trương thực hiện Cuộc vận động.

- Vận động hội viên tích cực tham gia Cuộc vận động, ưu tiên mua sắm, tiêu dùng hàng hóa trong nước sản xuất bảo đảm chất lượng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chương trình, nhiệm vụ cụ thể ở mục IV của Kế hoạch này.

11. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh.

- Chủ động, phối hợp với Đoàn Thanh niên các cấp, Đoàn Thanh niên khối các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tiếp tục tuyên truyền đến các đoàn viên, thanh niên về chủ trương thực hiện Cuộc vận động.

- Vận động đoàn viên, thanh niên hưởng ứng tham gia Cuộc vận động, ưu tiên mua sắm, tiêu dùng hàng hóa trong nước sản xuất bảo đảm chất lượng.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chương trình, nhiệm vụ cụ thể ở mục IV của Kế hoạch này.

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Chỉ đạo các phòng, ban theo chức năng, theo nhiệm vụ được giao, chủ động phối hợp với Sở Công Thương và các sở, ngành triển khai các chương trình hỗ trợ phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động tại địa phương.

13. Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình, Báo Thái Bình.

- Chủ động, phối hợp với Sở Công Thương và các cơ quan đơn vị có liên quan triển khai các hoạt động tuyên truyền về Cuộc vận động, đồng thời quảng bá các chương trình hỗ trợ phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động trên các kênh truyền thông, các phương tiện thông tin đại chúng của tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện chương trình, nhiệm vụ cụ thể ở mục IV của Kế hoạch này.

Căn cứ Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan chủ động triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ được giao và báo cáo kết quả thực hiện về Sở Công Thương trước ngày 08 tháng 6 và ngày 08 tháng 12 hàng năm để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Công Thương; tổng hợp các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện, kiến nghị điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Hội Phụ nữ; Hội Nông dân tỉnh;
- Đoàn TNCS HCM tỉnh;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- Báo Thái Bình, Đài PT và TH Thái Bình;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, CTXDGT, TH. *la*

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hoàng Giang



PHỤ LỤC 1

Danh mục các Chương trình thực hiện Kế hoạch triển khai Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2018 – 2020 trên địa bàn tỉnh Thái Bình

(Kèm theo Kế hoạch số 37 /KH-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Thái Bình)

DVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Đơn vị chủ trì	Năm Thực hiện									Tổng công
			2018			2019			2020			
			NS TW	NS tỉnh	TN đối ứng	NS TW	NS tỉnh	TN đối ứng	NS TW	NS tỉnh	TN đối ứng	
1	Chương trình hỗ trợ xây dựng chuyên trang “Tự hào hàng Việt Nam” trên Báo Thái Bình.	Báo Thái Bình	0	30	0	0	30	0	0	30	0	90
2	Chương trình hỗ trợ xây dựng chuyên mục “Tự hào hàng Việt Nam” trên Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình	Đài Phát thanh và Truyền hình Thái Bình	0	30	0	0	30	0	0	30	0	90
3	Xây dựng chuyên trang “Tự hào hàng Việt Nam trên cuốn “Bản tin Công nghiệp - Thương mại” do Sở Công Thương phát hành..	Sở Công Thương	0	30	0	0	30	0	0	30	0	90
4	Chương trình hỗ trợ hoạt động thông tin, tuyên truyền về Cuộc vận động đối với cộng đồng, đoàn thể	- UBMT TQ; - Hội LHPN; - Hội Nông dân; - ĐTN CSHCM	0	160	0	0	160	0	0	160	0	480

5	Đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp tiêu thụ hàng VN	Sở Công Thương	0	70	30	0	70	30	0	70	30	300
6	Chương trình triển khai phát triển Thương mại điện tử.	Sở Công Thương	0	40	0	0	40	0	0	40	0	120
7	Xây dựng Điểm bán hàng Việt với tên gọi "Tự hào hàng Việt Nam" trên địa bàn các huyện, TP.	Sở Công Thương	500	100	100	500	100	100	500	100	100	2.100
8	Hỗ trợ đào tạo, tập huấn kỹ năng xúc tiến thương mại cho Doanh nghiệp.	Sở Công Thương	0	40	0	0	40	0	0	40	0	120
9	XD mô hình các chuỗi cung ứng hàng hóa từ sản xuất, phân phối đến tiêu dùng.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	0	70	30	0	70	30	0	70	30	300
10	Chương trình tuyên truyền Cuộc vận động trong nhà trường ở các cấp học trên địa bàn tỉnh.	Sở Giáo dục và Đào tạo	0	40	0	0	40	0	0	40	0	120
11	Chương trình đẩy mạnh giới thiệu, quảng bá các tuyến, điểm du lịch làng nghề.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	0	40	0	0	40	0	0	40	0	120
12	Xây dựng các Gian hàng giới thiệu, trưng bày & bán SP làng nghề truyền thống tại các khu du lịch trọng điểm.	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	0	50	50	0	50	50	0	50	50	300

13	Chống buôn lậu và gian lận thương mại.	Chi cục Quản lý thị trường	0	50	0	0	50	0	0	50	0	150
14	Chương trình tăng cường hoạt động liên kết trong chuỗi cung ứng hàng hóa Việt Nam hai chiều giữa Thái Bình và các tỉnh, thành phố trong cả nước	Sở Công Thương	0	70	30	0	70	30	0	70	30	300
15	Chương trình nhận diện hàng Việt Nam thương niên với tên gọi "Tự hào hàng Việt Nam"	Chi cục Quản lý thị trường	0	50	0	0	50	0	0	50	0	150
16	Đào tạo nâng cao nghiệp vụ và kỹ năng xúc tiến Thương mại	Sở Công Thương	0	40	0	0	40	0	0	40	0	120
17	Ngày Quyền người tiêu dùng Việt Nam (15/3) hàng năm	Hội Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh	0	40	0	0	40	0	0	40	0	120
18	Sơ kết việc thực hiện Cuộc vận động	Sở Công Thương	0	0	0	0	0	0	0	70	0	70
Tổng cộng			500	950	240	500	950	240	500	1.020	240	5.140



PHỤ LỤC 2
Bảng tổng hợp kinh phí

(Kèm theo Kế hoạch số 74 /KH-UBND ngày 24 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh Thái Bình)

TT	Nguồn kinh phí	Năm thực hiện			Tổng	Ghi chú
		2018	2019	2020		
1	Hỗ trợ từ Ngân sách Trung ương	500	500	500	1.500	
2	Kinh phí từ Ngân sách tỉnh	950	950	1.020	2.920	
3	Thương nhân đối ứng	240	240	240	720	
4	Cộng	1.690	1.690	1.760	5.140	